TCVN **TIÊU CHUẨN QUỐC GIA**

TCVN 8067:2009

Xuất bản lần 1

CÔNG NGHỆ THÔNG TIN – KHUÔN DẠNG DANH SÁCH CHỨNG THƯ SỐ BỊ THU HỒI

Information technology – Certificate Revocation List format

HÀ NỘI – 2009

Mục lục

Lời nói đầu

TCVN 8067:2009 được xây dựng trên cơ sở chấp thuận áp dụng Khuyến nghị X.509 (8/2005) của Liên minh Viễn thông Thế giới (ITU-T), có bổ sung theo tài liệu RFC 3280 (4/2002) của Nhóm đặc trách về Internet (IETF).

TCVN 8067:2009 do Viện Khoa học Kỹ thuật Bưu điện biên soạn, Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Công nghệ thông tin – Khuôn dạng danh sách chứng thư số bị thu hồi

Information Technology – Certificate Revocation List format

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định về khuôn dạng Danh sách chứng thư số bị thu hồi.

Khuôn dạng danh sách chứng thư số bị thu hồi mô tả trong tiêu chuẩn này áp dụng phù hợp đối với các tổ chức chứng thực, bao gồm tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số quốc gia, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng, tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng.

Số lượng và giá trị của các trường của danh sách chứng thư số bị thu hồi có thể thay đổi phù hợp với điều kiện của tổ chức cấp chứng thư khoá công khai.

2 Tài liệu viện dẫn

ITU-T Recommendation X.509 (8/2005) | ISO/IEC 9594-8:2005, Information technology – Open Systems Interconnection – The Directory: Public-key and attribute certificate frameworks *(Công nghệ thông tin -Kết nối các hệ thống mở - Thư mục: Khuôn dạng chứng thư khoá công khai và chứng thư thuộc tính).*

IETF RFC 3280 - Internet X.509 Public Key Infrastructure (April 2002), Certificate and Certificate Revocation List (CRL) Profile *(Cơ sở hạ tầng khoá công khai X.509 trên môi trường Internet. Mẫu chứng thư và danh sách chứng thư bị thu hồi).*

3 Thuật ngữ và định nghĩa

Trong tiêu chuẩn này sử dụng các thuật ngữ và định nghĩa sau đây:

3.1

Chứng thư thuộc tính (AC - Attribute Certificate)

Một cấu trúc dữ liệu gắn kết một số giá trị thuộc tính với thông tin định danh của người sở hữu nó. Chứng thư thuộc tính được ký số bởi tổ chức cấp chứng thư thuộc tính.

3.2

Chứng thư khoá công khai (PKC - Public-key Certificate)